

Số: 866/LĐLĐ

Bình Dương, ngày 29 tháng 11 năm 2024

V/v tăng cường công tác quản lý,
sử dụng và khai thác tài sản công
trong tổ chức công đoàn

Kính gửi:

- LĐLĐ huyện, thành phố;
- Công đoàn ngành và tương đương;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản công tại các tổ chức hội; Công văn số 11315/BTC-QLCS ngày 22/10/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ; Công văn số 2616/TLĐ-TC ngày 19/11/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công trong tổ chức công đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh trân trọng đề nghị các LĐLĐ huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương; Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh và đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh thực hiện như sau:

Nghiên cứu, chủ động triển khai yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công trong tổ chức công đoàn đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Tổng Liên đoàn. Thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản hồi về Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh để nghiên cứu, hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định.

(Đính kèm các văn bản gồm: Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 11315/BTC-QLCS của Bộ Tài chính; Công văn số 2616/TLĐ-TC ngày 19/11/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC, Minh.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Hoàng Bảo Trân

Số: 40/CT-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

CHỈ THỊ**Về tăng cường công tác quản lý tài sản công tại các tổ chức hội**

Để tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật về hội nhằm nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, Ban lãnh đạo của các tổ chức trong công tác quản lý tài sản công giao cho các hội quản lý, sử dụng, góp phần quản lý chặt chẽ, có hiệu quả tài sản công, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban lãnh đạo của các tổ chức hội tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Về công tác quản lý tài sản công giao cho hội

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội) (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện rà soát lại việc giao, quản lý, sử dụng và bố trí tài sản công cho các hội đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau khi rà soát, việc giao, quản lý, sử dụng và bố trí tài sản công chưa đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát lại việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức hội để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

c) Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội tự đảm bảo tài sản để phục vụ hoạt động. Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành

lập theo quy định của pháp luật về hội được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công. Việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thực hiện theo quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước; bảo vệ tài sản công theo quy định của pháp luật và thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công bằng kinh phí của tổ chức.

d) Về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất giao cho các hội là tài sản công, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban lãnh đạo của các tổ chức chỉ đạo thực hiện:

- Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (kể cả các cơ sở nhà, đất trước đây không thuộc phạm vi sắp xếp, nay thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Chính phủ) thì thực hiện rà soát, lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức kiểm tra hiện trạng, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng làm trụ sở làm việc, biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và việc bố trí sử dụng nhà, đất hiện nay (trong đó có việc cho thuê văn phòng) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan đảm bảo việc quản lý, sử dụng đúng mục đích, công năng sử dụng, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Trường hợp sau khi rà soát mà không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích thì căn cứ hình thức xử lý nhà, đất quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ để đề xuất thay đổi phương án theo quy định của pháp luật.

- Rà soát việc sử dụng tài sản công của các hội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết vào ngân sách nhà nước trong trường hợp sử dụng không đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và chỉ đạo quản lý tài sản công (đất đai, trụ sở, tài sản khác) theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện chấm dứt tình trạng sử dụng nhà, đất chưa đúng quy định (cho thuê, cho mượn, bố trí nhà ở, đất ở, sử dụng sai mục đích...) để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả, tránh để thất thoát, lãng phí nhà, đất.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản công; thanh tra việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công của các hội; triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019, Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với hội thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện thu hồi nhà, đất trong trường hợp sử dụng không đúng quy định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan.

e) Chỉ đạo cập nhật kịp thời, đầy đủ dữ liệu về nhà, đất của các hội là tài sản công vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công; thực hiện chế độ báo cáo công khai tài sản công của các hội theo quy định của pháp luật.

g) Chỉ đạo ban hành quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công của các hội; trong đó quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu; xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế; các nội dung khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công các hội.

h) Giao các cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công của các tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý. Các tổ chức hội có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại các hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại các tổ chức để tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công.

3. Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các tổ chức hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

4. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể quần chúng thực hiện giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công giao cho hội quản lý, sử dụng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3)



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phớc

Số: 11315/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

V/v triển khai Nghị định số
114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024
của Chính phủ.

Kính gửi:

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN

Số: 245/19
ĐẾN Ngày 25-10-2024

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 15/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024); trong đó, quy định một số nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công và trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, để triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; trong đó lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định nội dung của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung Nghị định và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

2. Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; trong đó lưu ý:

2.1. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: mua sắm tài sản công¹, mua sắm vật tiêu hao²; thuê tài sản³; khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị⁴; thu hồi⁵, điều chuyển⁶, bán⁷, thanh lý⁸, tiêu hủy⁹, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại¹⁰ đối với tài sản công tại cơ quan, tổ

¹ Theo quy định tại khoản 2, khoản 30 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

² Theo quy định tại khoản 3, khoản 31 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

³ Theo quy định tại khoản 4, khoản 32 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁴ Theo quy định tại khoản 7, khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁵ Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁶ Theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁷ Theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁸ Theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁹ Theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

¹⁰ Theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

chức, đơn vị; thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị¹¹; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước¹².

Trong thời gian Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

2.2. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có hoạt động khai thác tài sản công theo quy định tại khoản 7, khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP trước ngày 30/10/2024 mà không có Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thực hiện rà soát, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khai thác tài sản bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 30/10/2024. Hết thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì phải chấm dứt việc khai thác tài sản công.

2.3. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Bộ căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước để rà soát báo cáo Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành quy định các tài sản được sử dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ (nếu cần thiết)¹³.

2.4. Về mua sắm tập trung:

a) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh làm Đơn vị mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh¹⁴ để thực hiện: (1) Mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 69/2024/NĐ-CP ngày 01/10/2024; (2) Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

b) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung (bao gồm cả danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương) phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.¹⁵

¹¹ Theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

¹² Theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

¹³ Theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

¹⁴ Theo quy định tại khoản 50 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

¹⁵ Theo quy định tại khoản 49 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

c) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy định thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung (hoàn thành trong năm 2024) để cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản, gửi cơ quan quản lý cấp trên (đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung), đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp, gửi nhu cầu mua sắm tài sản tới đơn vị mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh¹⁶, làm cơ sở tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia từ năm 2025.

d) Việc mua sắm tập trung được áp dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc xác định điều kiện để áp dụng mua sắm tập trung thì đề nghị có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

2.5. Tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng (không phải lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Sở Tài chính trước khi cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt), bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp chịu trách nhiệm rà soát, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

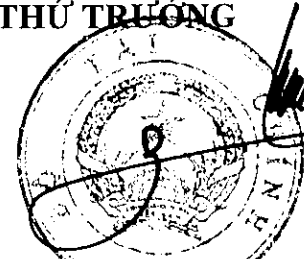
3. Chỉ đạo thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. *lưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ Pháp chế, HCSN, NSNN;
- Lưu: VT, QLCS (6Cb). *lưu*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Kháng

¹⁶ Theo quy định tại khoản 51 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TLĐ-TC

V/v tăng cường công tác quản lý, sử dụng và
khai thác tài sản công trong tổ chức công đoàn

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi:

- Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố;
- Các Công đoàn ngành Trung ương và tương đương;
Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- Các đơn vị sự nghiệp, kinh tế trực thuộc TLĐ.

Thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản công tại các tổ chức hội, Công văn số 11315/BTC-QLCS ngày 22/10/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; các Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế trực thuộc Tổng Liên đoàn như sau:

Nghiên cứu, chủ động triển khai yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công trong tổ chức công đoàn đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Tổng Liên đoàn. Thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản hồi về Ban Tài chính Tổng Liên đoàn để nghiên cứu, hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam gửi kèm văn bản này toàn văn Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 11315/BTC-QLCS của Bộ Tài chính để các đơn vị nghiên cứu, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch TLĐ (để b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch TLĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Anh